

Số: 357 /QĐ- PGDDT

Chí Linh, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh sách chi trả phụ cấp ưu đãi
cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật năm học 2024 - 2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CHÍ LINH

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư 03/2018/TT-BGDDT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 6/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Chí Linh;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 334/HD-LN ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo- Sở Tài chính về việc hướng dẫn việc chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hoà nhập tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các Trung tâm GDNN-GDTX;

Theo Tờ trình số 235/TTr-MNSĐ ngày 12/5/2025 của trường Mầm non Sao Đỏ về việc đề nghị phê duyệt Danh sách chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật năm học 2024 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật năm học 2024 – 2025 đối với trường Mầm non Sao Đỏ gồm 02 người (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Trường Mầm non Sao Đỏ thực hiện việc chi trả kinh phí đến từng cá nhân và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành, chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng hưởng phụ cấp và kinh phí chi trả.

Điều 3. Hiệu trưởng trường Mầm non Sao Đỏ, thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



**DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP ƯU ĐÃI
DẠY NGƯỜI KHUYẾT TẬT THEO PHƯƠNG THỨC GIÁO DỤC HÒA NHẬP
TRƯỜNG MẦM NON SAO ĐỎ NĂM HỌC: 2024- 2025**

(Kèm theo Quyết định số ~~357~~ /QĐ-PGDDT ngày ~~26~~ tháng 5 năm 2025 của Phòng GDĐT thành phố Chí Linh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên giáo viên	Trình độ chuyên môn	Lương hiện hưởng				Dạy môn	Lớp (có HSKT)	Tổng số tiết dạy trong năm học tại lớp có HSKT	Tiền lương 1 giờ/tiết dạy	Số tiền PCUD dạy HSKT được hưởng (Nhập đúng định dạng)	Ghi chú
			HS Lương	Hệ số PCTNVK	HS PCCV	Tổng số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=cột 10*cột 11*0,2	13
1	Nguyễn Thị An	ĐHSPMN	3,03			3,03	STE	STE	1304	43.916	11.453.400	
2	Phạm Thị Xiêm	ĐHSPMN	4,0		0,15	4,15	STE	STE	1304	60.150	15.687.000	
	Tổng số								2608		27.140.400	